

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **459/2020/HS-PT**

Ngày: 07 - 12 - 2020

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự.

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 388/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phan Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Tuấn A, sinh năm 1973 tại Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ2, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai (không đăng ký tạm trú); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đắc H và bà Phan Thị H1; vợ Thạch Thị V (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2005; Hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc L2 (không đăng ký kết hôn).

Tiền án: Ngày 19/8/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tuấn A và Nguyễn Thị Ngọc L2 là chủ quán cơm “Út L2”; Đặng Trần Q là chủ quán cơm niêu “Gió”, hai quán cạnh nhau cùng ở Ấp Đ2, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai. Lúc 12 giờ ngày 23/11/2019, Q đi sang quán Út L2 yêu cầu không cho lái xe đỗ trước quán của Q. Tức giận, Tuấn A cầm 01 tít sắt tròn dài 1,3m đi ra đánh nhiều cái vào tay và chân của Q, Q bỏ chạy vào trong quán, Tuấn A đuổi theo thì được anh Đặng Trần Q1 (anh trai của Q) cản ngăn và cùng Q giằng co cây tít sắt với Tuấn A. Lúc này, L2 từ trong quán đi ra, tay cầm 02 cục than tổ ong ném về phía Q nhưng không trúng, L2 tiếp tục nhặt đá ném Q làm trúng vào đầu khiến Q bất tỉnh. Sau đó, Q được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu. Đến ngày 10/03/2020, Q làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Phan Tuấn A và Nguyễn Thị Ngọc L2.

Tại bản kết luận giám định số 1182-TGT/2019 ngày 27/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Đặng Trần Q như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương xuất huyết liềm não đại não và liềm tiểu não (tụ máu dưới màng cứng) đã điều trị khỏi hiện không còn máu tụ dưới màng cứng trên kết quả CT-Scanner sọ não (áp dụng chương 1, mục III). Tỷ lệ: 08 %.

Sẹo khuỷu tay trái kích thước 1,3cm x 0,3cm (áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01 %.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư 22/2014/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Trần Q, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 09 %.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Cáo trạng số: 229/CT-VKSLT ngày 11 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Phan Tuấn A, Nguyễn Thị Ngọc L2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2020/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Phan Tuấn A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/8/2020, bị cáo Phan Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo A giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng hung khí nguy hiểm đánh vào tay, chân anh Q và cùng chị L2 gây thương tích cho người bị hại 9% thương tật. Nếu không được kịp thời can ngăn có thể dẫn đến hậu quả không thể lường trước được. Bị cáo có quá trình tiền án, chưa xóa án, phạm tội lần này là tái phạm nên cấp sơ thẩm tuyên phạt 01 (một) năm tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo đã nêu. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Long Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu:

Lúc 12 giờ ngày 23/11/2019, tại Ấp Đ2, xã L, huyện L1, bị cáo Phan Tuấn A đã dùng cây tít sắt đánh vào tay, chân anh Q, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L2 dùng đá ném trúng vào đầu anh Q gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phan Tuấn A đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng

xấu đến trật tự trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Tuấn A có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: bị cáo Phan Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là phù hợp, đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh, cũng như không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Tuấn A** giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Phan Tuấn A 01 (một) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Long Thành (2);
- VKSND H. Long Thành;
- Công an H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lượng